TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ N** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **28**/2022/HS-ST
Ngày: 08-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Huỳnh Tường Viên**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Cúc**
Ông **Hồ Trọng Phúc**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Huỳnh Thị Thúy Kiều** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa:*** Bà **Lê Thị Bích Thảo –** Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 03 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi D - sinh ngày 09 tháng 10 năm 1981 tại N, Khánh Hòa. Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn D (chết) và bà: Đoàn Thị K(chết); có 01 con sinh năm 2013; Tiền án: không; tiền sự: Ngày 10/6/2020 bị Công an xã N xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 24/QĐ-XPHC số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, đã chấp hành; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/3/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/Bà Võ Thị H – Sinh năm 1969

Nơi cư trú: Thôn T, xã Ninh H, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

2/ Bà Trịnh Thị L – Sinh năm 1963

Nơi cư trú: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

3/ Bà Nguyễn Thị Kim M – Sinh năm 1964

Nơi cư trú: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

4/ Bà Tô Thị Mỹ L – Sinh năm 1980

Nơi cư trú: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị L1, ông Lê Tấn D, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị L1 (sinh năm 1973), bà Lê Thị Thúy L, ông Phạm Vũ Th.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Biết nhà ông Phạm Vũ Th địa chỉ thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa thường có chơi bài nên vào lúc 12 giờ 45 phút ngày 23/11/2020, Bùi Thị D sử dụng xe mô tô biển số 79L4-1248 chở con đến trường học rồi đến đây chơi. Tại nhà ông Thy thời điểm này có sòng bài tứ sắc được thua bằng tiền gồm có bà Nguyễn Thị Kim M, bà Tô Thị Mỹ L, bà Lê Thị Thúy L và bà Nguyễn Thị L1 đang chơi. Sau đó, bà D cùng với ông Lê Tấn D, bà Trịnh Thị L, bà Nguyễn Thị L lập thành một sòng khác chơi đánh bài thắng thua bằng tiền hình thức "tứ sắc", quy ước người nào thắng được mỗi Lnh sẽ ăn được 1.000 đồng nếu ai thắng được bao nhiêu Lnh thì sẽ ăn được số tiền tương ứng nhân lên, tiền ăn thua ván nào tính theo ván đó. Sau khi thống nhất luật chơi thì bà D bỏ ra 107.000 đồng, ông D bỏ ra 200.000 đồng, bà L bỏ ra 200.000 đồng, bà L bỏ ra 100.000 đồng để chơi. Tại sòng chơi được 07 ván thì bà D nói có chuyện riêng phải đi nên để lại số tiền 45.000 đồng cho bà Nguyễn Thị L1 là vợ của ông Thy ngồi thay cửa bài đó để tiếp tục chơi.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Công an xã N kiểm tra đột xuất nhà ông Thy phát hiện có nhiều người đánh bạc nên lập biên bản sự việc, tạm giữ số tiền thu trên hai chiếu bạc là 527.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền thu trên hai chiếu bạc 527.000 đồng, xe mô tô biển số 79H1.557.21, xe mô tô biển số 79H1-635.95, xe mô tô biển số 79H1-891.27, xe mô tô biển số 79H1-010.18, xe mô tô biển số 79H1-898.07, xe mô tô biển số 79L4-1248, 02 điện thoại di động hiệu OPPO và Itel và 02 bộ bài tứ sắc có nhãn hiệu Phát Tài.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKS-HS ngày 30/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố bị cáo Bùi Thị D về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như nội dung đã nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Thị D từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Về vật chứng: Số tiền thu trên hai chiếu bạc 527.000 đồng là số tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; hai bộ bài tứ sắc có nhãn hiệu Phát Tài là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy; xe mô tô biển số 79L4-1248 của bị cáo Bùi Thị D không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo. Về án phí: bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng vị đại diện Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Bùi Thị D nói lời nói sau cùng có nội dung cụ thể như sau: "*Bị cáo biết lỗi và hối hận xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn*".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng được triệu tập hợp lệ nH vắng mặt; lời khai của họ đã được thể hiện tại hồ sơ vụ án và việc vắng mặt họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 23/11/2020 tại nhà ông Phạm Vũ Th thuộc thôn Phong Thạnh, xã Ninh Lộc, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, Bùi D có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài tứ sắc với số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 330.000 đồng. Mặc dù số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng bị cáo D đã bị xử phạt vi

phạm hành chính về hành vi đánh bạc chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên hành vi của bị cáo cấu thành tội phạm.

Như vậy, khẳng định cáo trạng số 68/CT-VKS-HS ngày 30/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố bị cáo Bùi Thị D về tội "Đánh bạc" theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương đồng thời là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo có tiền sự bị Công an xã N xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 24/QĐ-XPHC ngày 10/6/2020 số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, muốn thắng thua bằng tiền nên vẫn tiếp tục thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Mặc dù khi công an lập biên bản quả tang không có mặt D tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa khẳng định bị cáo D có tham gia chơi đánh bạc. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với tính chất mức độ phạm tội và xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung và biện pháp khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, người phạm tội còn có thể bị áp dụng khấu trừ một phần thu nhập. Xét thấy: bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn đang nuôi con nhỏ. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung và biện pháp khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo.

[6] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với hai bộ bài tứ sắc có nhãn hiệu Phát Tài là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với xe mô tô biển số 79L4-1248 có số khung: DD6D045587, số máy: BCD-045587 thu giữ của bị cáo Bùi Thị D. Hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo Bùi Dlà người quản lý hợp pháp của chiếc xe mô tô trên và không liên quan đến vụ án nên xem xét trả lại cho bị cáo.

Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã N theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N và Chi cục thi hành án dân sự thị xã N.

Đối với số tiền thu giữ trên hai chiếu bạc là 527.000 đồng. Đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo Giấy nộp tiền do Công an xã Ninh Lộc nộp vào số tài khoản 3949.0.9058285.00000 tại Kho bạc nhà nước thị xã N (bút lục 19);

Công an xã N đã trả lại xe mô tô biển số 79H1.557.21 cho ông Phạm Vũ Th, xe mô tô biển số 79H1-635.95 cho bà Nguyễn Thị Kim M, xe mô tô biển số 79H1-891.27 cho bà Trịnh Thị L, xe mô tô biển số 79H1-010.18 cho ông Lê Tấn D, xe mô tô biển số 79H1-898.07 cho bà Tô Thị Mỹ L, 02 điện thoại di động hiệu OPPO và Itel cho bà Nguyễn Thị L theo Biên bản trả lại giấy tờ, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính tại các bút lục 40, 72, 110, 86, 59, 97 là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Bùi Thị D phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Vấn đề khác:

Các đối tượng Lê Tấn D, Trịnh Thị L, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Kim M, Tô Thị Mỹ Lệ, Lê Thị Thúy L đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc và tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Do đó, ngày 27/11/2020, Công an xã Ninh Lộc, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 53, 51, 52, 48, 49, 50 (bút lục 83, 107, 94, 67, 54, 48) đối với Lê Tấn D, Trịnh Thị L, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Kim M, Tô Thị Mỹ Lệ, Lê Thị Thúy L về hành vi đánh bạc trái phép. Việc Công an xã Ninh Lộc, thị xã N quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng nói trên là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Thị L1 (sinh năm 1971) chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc và tổng số tiền bị thu giữ tại chiếu bạc dưới 5.000.000 đồng. Do đó ngày 03/12/2020, Ủy ban nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4234 (bút lục 34) về hành vi tổ chức đánh bạc và tham gia đánh bạc là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 106, 136, 292, 293, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử phạt bị cáo **Bùi D 08 (tám)** tháng cải tạo không giam giữ về **"Tội đánh bạc"**. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Ninh Lộc, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Bùi D cho Ủy ban nhân dân xã Ninh Lộc, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Ninh Lộc, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Bùi Thị D.

Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ được quy định tại Điều 99 Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy hai bộ bài tứ sắc có nhãn hiệu Phát Tài.

Trả lại cho bị cáo Bùi D xe mô tô biển số 79L4-1248 có số khung: DD6D045587, số máy: BCD-045587.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N và Chi cục thi hành án dân sự thị xã N.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 527.000đ *(Năm trăm hai mươi bảy nghìn đồng)* theo Giấy nộp tiền do Công an xã Ninh Lộc nộp vào số tài khoản 3949.0.9058285.00000 tại Kho bạc nhà nước thị xã N (bút lục 19);

3. Về án phí: Bị cáo Bùi Thị D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo**:** Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Công an thị xã N;
- Thi hành án Hình sự thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Huỳnh Tường Viên